TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẠI TỪ** **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **01**/2018/HS-ST
Ngày: 16 – 01 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẠI TỪ, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Duy Chinh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Hoàng Thị Trọng.

Ông Nguyễn Quang Hợp

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Thanh Loan – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện VKSND huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Phong.

Ngày 16 tháng 01 năm 2018 Tòa án nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 67/2017/TLST-HS ngày 21/11/2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Thanh B**, sinh ngày 06 tháng 11 năm 1975

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: C2, thị trấn H, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Trình độ văn hoá: 12/12. Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Con ông: Nguyễn Văn B, sinh năm 1952. Con bà: Lê Thị X, sinh năm 1950, cùng trú tại C2, thị trấn H, huyện Đ. Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ nhất. Vợ Trần Thị Hải Y, sinh năm 1979 (đã ly hôn). Con: có 02 con, con lớn SN: 2004, con nhỏ SN: 2013.

Tiền án: Không

Tiền sự: Tại Quyết định áp dụng biện pháp hành chính số 20 ngày 29/9/2015 của Tòa án nhân dân huyện Đại Từ áp dụng biện pháp hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 12 tháng. Đã xác định đúng theo quy định của pháp luật, lần bị xử lý đó tính đến ngày phạm tội chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý hành chính.

Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đ, từ ngày 05/10/2017. "có mặt"

- *Bị hại:*

1. Ngô Văn N, sinh năm 1978 (vắng mặt)

2. Trương Thị M, sinh năm 1981 (vắng mặt)

Đều TQ: Xóm Q, xã B, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Anh Đỗ M T, sinh năm 1979 "vắng mặt"

Địa chỉ: Xóm 10, thị trấn H, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

2. Ông Chu Thế L, sinh năm 1957 (vắng mặt)

Địa chỉ: Xóm B, xã C, huyện P, tỉnh Thái Nguyên

- *Người làm chứng:*

1. Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1958 "vắng mặt"

Địa chỉ: Xóm Đ, xã Q, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên

2. Anh Đinh Công P, sinh năm 1995 "vắng mặt"

Địa chỉ: TDP C2, thị trấn H, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 30/8/2017, Nguyễn Thanh B đang ở nhà nhận được điện thoại của Ngô Văn N (SN: 1978 trú tại Xóm Q, xã B, huyện Đ) hỏi B có ma túy không để N xuống cùng sử dụng B trả lời không có ma túy, sau đó B tắt máy. Lúc này B nhận được điện thoại của bạn là Đinh Công P SN: 1995 trú tại C2, thị trấn H, huyện Đ nhờ mua hộ 01 hộp cơm đem đến phòng 201 nhà nghỉ TH thuộc TDP An L, thị trấn H, huyện Đ. Khoảng 30 phút sau biết anh N có chiếc xe mô tô nên B nảy sinh ý định lừa đảo chiếm đoạt chiếc xe mô tô của N bán lấy tiền mua ma túy sử dụng. B gọi điện thoại nói với N mua hộ 01 xuất cơm rồi đi xe mô tô xuống Thị trấn H, huyện Đ đón B để cả hai mua ma túy cùng sử dụng. Do tin tưởng B nên N điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave sơn mầu vàng đen BKS AAđến đón B ở khu vực trường phổ thông trung học huyện Đ, B bảo anh N điều khiển xe mô tô chở B đến nhà nghỉ TH. Đến nơi là khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày N cho xe vào nhà để xe nhà nghỉ rồi cùng B vào phòng số 201 gặp Đinh Công P. Tại đây B nói với N cho mượn xe mô tô để đi mua ma túy về cùng sử dụng, N đồng ý và muốn đi cùng B. Tuy nhiên B lấy lý do không bán ma túy cho người lạ N tin tưởng đã đồng ý cho B mượn xe mô tô, B đi đến lấy chìa khóa xe mô tô của N để trên giường rồi ra khỏi phòng 201 đóng cửa chốt khóa ngoài với mục đích không cho N đòi lại xe. B đi đến chỗ để chiếc xe mô tô của N mở khóa

nổ máy điều khiển đi đến nhà anh Chu Thế L trú tại xóm B, xã C, huyện P thế chấp chiếc xe lấy 4.000.000 đồng. Có được số tiền B đi xuống bến xe khách Thái Nguyên mua 01 gói Hêrôin với giá 1.500.000 đồng của một người đàn ông không rõ lai lịch địa chỉ và sử dụng hết số Hê rô in trên. Số tiền còn lại B tiêu sài cá nhân hết (BL: 49, 69, 77-92).

Sau khi bị chiếm đoạt chiếc xe mô tô anh N đã trình báo Công an thị trấn H, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên để giải quyết.

Tại kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số: 45/KL-HĐĐG ngày 24/9/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự của huyện Đ kết luận: 01chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave BKS: AAmầu sơn vàng đen, đã qua sử dụng có giá trị 8.000.000 đồng (BL: 45).

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay Nguyễn Thanh B đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên hoàn toàn phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Vật chứng của vụ án là: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave BKS: AA sơn màu vàng đen đã qua sử dụng. Ngày 15/9/2017 anh N đã chuộc lại chiếc xe hết 4.500.000 đồng, sau đó giao nộp cho Cơ quan điều tra, hiện gia đình B (là anh Đỗ Minh T) đã bồi thường cho anh N số tiền trên. Cơ quan điều tra đã trả lại anh N chiếc xe mô tô trên và anh N không có yêu cầu gì khác. Người liên quan anh T cũng không có yêu cầu gì về phần dân sự đối với bị cáo B./.

Bản cáo trạng số 71/KSĐT ngày 20/11/2017 của Viện kiểm sát nhân huyện Đ đã truy tố bị cáo Nguyễn Thanh B về tội " Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo khoản 1 Điều 139 BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Từ giữ quyền công tố luận tội và tranh luận và đề nghị HĐXX: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh B phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

Căn cứ Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo theo Luật 12/2017/QH14 và hiệu lực thi hành của Bộ luật tố tụng hình sự số 101/2015/QH13, Luật tổ chức cơ quan điều tra hình sự số 99/2015/QH13, Luật thi hành tạm giữ, tạm giam số 94/2015/QH13: *"... Thực hiện các quy định tại khoản 3 điều 7 Bộ luật hình sự số 100/2015/QH 13..."*.

Tại khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định: *"Điều luật quy định một hình phạt nhẹ hơn,... và các quy định khác có lợi cho người phạm tội thì được áp dụng với hành vi phạm tội đã thực hiện trước khi điều luật đó có hiệu lực thi hành"*.

Áp dụng khoản 1 Điều 139 BLHS năm 1999, các điểm b, i, s, x khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thanh B mức án từ 06 đến 09 tháng tù. Bị cáo không có điều kiện về kinh tế nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về dân sự: Quá trình giải quyết vụ án bị hại đã nhận lại tài sản, bị hại và người liên quan không có ý kiến gì về phần bồi thường dân sự.

Buộc bị cáo phải chịu án phí sung công quỹ Nhà nước.

Trong phần tranh luận, bị cáo thừa nhận việc truy tố và xét xử bị cáo là đúng người đúng tội, không oan.

Bị cáo nói lời sau cùng xin giảm nhẹ hình phạt để sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Đại Từ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Từ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bị hại và người liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Bị cáo Nguyễn Thanh B đã có hành vi phạm tội như sau: Do B nảy sinh có ý định chiếm đoạt tài sản từ trước để lấy tiền tiêu xài, nên vào khoảng 20 giờ 30 phút ngày 30/8/2017 tại nhà nghỉ TH tổ dân phố An L, huyện Đ Nguyễn Thanh B đã gian dối hỏi mượn xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE BKS: AA trị giá 8.000.000 đồng của anh Ngô Văn N để đi mua ma túy về cùng sử dụng. Sau khi mượn được tài sản của anh N, B mang cầm cố thế chấp chiếc xe mô tô đó cho anh Chu Văn L lấy 4 triệu đồng và không trả lại tài sản cho anh N. Do đó bị cáo đã phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 139 BLHS năm 1999.

Nội dung Điều 139 BLHS năm 1999 quy định như sau:

1. Người nào bằng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng... thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm".

Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Từ truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật viện dẫn nêu trên là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội thì thấy: Hành vi của bị cáo là ít nghiêm trọng nhưng nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Trong vụ án này là tài sản của anh Ngô Văn N.

Xét nhân thân của bị cáo thì thấy: Bị cáo xuất thân từ nhân dân lao động, có nhân thân xấu và đã bị áp dụng biện pháp hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện vào năm 2015, tuy nhiên bị cáo không chịu tu dưỡng rèn luyện bản thân với mục đích chiếm đoạt tài sản của người khác nên lao vào con đường phạm tội thể hiện lỗi cố ý trực tiếp.

Xét tình tiết tiết giảm nhẹ TNHS thì thấy: Tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015(Phù hợp điểm p khoản 1, Điều 46 BLHS năm 1999). Gia đình bị cáo đã tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015 (Phù hợp với điểm b, khoản 1 Điều 46 BLHS năm 1999). Bố bị cáo có thành tích với Nhà nước được tặng thưởng huân huy chương nên bị cáo còn được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm x khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015 (Phù hợp với khoản 2 Điều 46 BLHS 1999). Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015 (Phù hợp với điểm h khoản 1 Điều 46 BLHS 1999).

Bị cáo B không phải chịu tình tiết tăng nặng TNHS nào.

Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự Hội đồng xét xử thấy rằng cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian có như vậy mới đủ điều kiện giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội, do đó cần xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thanh B mức án từ 06 đến 09 tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo vì bị cáo không có thu nhập và nghề nghiệp ổn định.

Về dân sự: Bị hại là anh N và chị M (vợ anh N) đã nhận lại tài sản. Anh L, anh T là người liên quan và anh N chị M không có yêu cầu gì về phần dân sự. HĐXX không đặt ra xem xét giải quyết.

Trong vụ án này: Có Chu Thế L đã có hành vi cho B thế chấp chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave BKS AA sơn màu vàng đen. Tuy nhiên L không biết xe mô tô là tài sản do B phạm tội mà có. Trong khi B hỏi mượn xe mô tô của anh N thì P cũng có mặt ở đó. Nhưng P không cùng tham ra và cũng không biết B thực

hiện hành vi lừa đảo chiến đoạt tài sản của anh N, nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Đại Từ không xem xét xử lý đối với L và P.

Quá trình điều tra B khai mua ma túy để sử dụng của một người đàn ông không biết lai lịch, địa chỉ tại khu vực Bến xe khách Thái Nguyên cũ. Do không xác định được lai lịch địa chỉ, của người đàn ông trên nên không có căn cứ để điều tra xử lý. HĐXX không đặt ra xem xét giải quyết.

Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người liên quan được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 139 BLHS năm 1999; khoản 3 Điều 7 BLHS năm 2015; các điểm b, i, s, x khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015; Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội và Nghị quyết số 04/TANDTC – PC của về việc thi hành Bộ luật hình sự năm 2015. Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Nguyễn Thanh B phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

- Xử phạt: bị cáo Nguyễn Thanh B **06** *(sáu)* tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam 05/10/2017. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Áp dụng Điều 329 BLTTHS tiếp tục tạm giam bị cáo B 45 ngày để đảm bảo việc thi hành án.

- Về dân sự: Ghi nhận việc bị cáo và gia đình đã bồi thường cho anh Nguyên số tiền chuộc xe máy. Bị hại và người liên quan không có yêu cầu gì về phần dân sự.

- Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Thanh B phải nộp 200.000đồng án phí HSST vào Ngân sách Nhà nước.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- Công an huyện Đại Từ;
- VKSND huyện Đại Từ;
- Chi cục THADS huyện Đại Từ
- Thi hành án hình sự;
- Bị cáo; Bị hại; NLQ.
- Lưu hồ sơ

T/M.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

VŨ DUY CHINH